

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

*Nghiên cứu đánh giá rủi ro đa thiên tai và thiệt hại đối với nuôi trồng thủy sản khu vực ven biển đồng bằng Bắc Bộ và đề xuất các giải pháp chính sách chia sẻ rủi ro thiên tai.*

Mã số đề tài: KC.08.02/16-20

Thuộc Chương trình: Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai.

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

+ Đánh giá được rủi ro đa thiên tai ở khu vực ven biển đồng bằng bắc bộ và những thiệt hại đối với nuôi trồng thủy sản

+ Đề xuất được các giải pháp chia sẻ rủi ro đa thiên tai phù hợp nhằm phát triển bền vững nuôi trồng thủy sản khu vực ven biển.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Nguyễn Xuân Trịnh

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Tư vấn và Quy hoạch phát triển thủy sản – Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản

5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.950 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.950 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Tháng 10/2016

Kết thúc: Tháng 3/2019

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: Tháng 2/2020

Kết thúc: Tháng 02/2020

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	TS. Nguyễn Xuân Trịnh	TS. Quản lý tài nguyên và môi trường	Trung tâm Tư vấn và Quy hoạch phát triển thủy sản, Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản,
2	PGS.TS Doãn Hà Phong	TS. Trắc địa ảnh - Viễn thám	Viện Khoa học Khí tượng, Thủy văn và Biến đổi khí hậu
3	TS. Cao Lệ Quyên	TS. Môi trường trong phát triển bền vững	Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản,
4	TS. Nguyễn Xuân Hiển	Thủy thạch động lực học	Viện Khoa học Khí tượng, Thủy văn và Biến đổi khí hậu
5	TS. Nguyễn Thanh Hải	TS. Nuôi trồng thủy sản	Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản
6	ThS. Đỗ Đức Tùng	Th.S. Quản lý đất đai	Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản
7	NCS. Trần Văn Tam	NCS. Nuôi trồng thủy sản	Trung tâm Tư vấn và Quy hoạch phát triển thủy sản, Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản
8	ThS. Nguyễn Thị Lệ	ThS. Nuôi trồng thủy sản	Trung tâm Tư vấn và Quy hoạch phát triển thủy sản, Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản
9	NCS. Trịnh Quang Tú	ThS. Kinh tế	Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản
10	ThS. Nguyễn Trường Sơn	ThS. Kỹ thuật trắc địa	Trung tâm Giám sát tài nguyên Môi trường và Biến đổi khí hậu
11	ThS. Trịnh Văn Tiến	ThS. Kinh tế nông nghiệp	Trung tâm Tư vấn và Quy hoạch phát triển thủy sản, Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản
12	KS. Đỗ Trọng Hiếu	Quản lý đất đai	Trung tâm Tư vấn và Quy hoạch phát triển thủy sản, Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản

**II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

**1. Về sản phẩm khoa học:**

**1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:**

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo Đánh giá tình hình nuôi trồng thủy sản (NTTS) ở khu vực ven biển Đồng Bằng Bắc Bộ (ĐBBBB) trong 20 năm qua, những thành công thất bại và những thiệt hại do thiên tai gây ra		x			x			x	
2	Báo cáo Đánh giá rủi ro đa thiên tai đối với NTTS khu vực ven biển ĐB Bắc Bộ.		x			x			x	
3	Báo cáo đánh giá những thiệt hại do đa thiên tai có thể gây ra đối với nuôi trồng thủy sản khu vực ven biển đồng bằng Bắc Bộ		x			x			x	
4	Báo cáo đề xuất giải pháp chính sách chia sẻ rủi ro thiên tai trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản khu vực ven biển ĐBBBB		x			x			x	
5	Báo cáo tổng kết, tóm tắt đề tài.		x			x			x	
6	Bộ số liệu gồm cơ sở dữ liệu về rủi ro đa thiên tai, kết quả của đề tài.		x			x			x	
7	Atlas (a3) bản đồ chỉ số về RRĐTT trong NTTS vùng ven biển ĐBBBB.		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	01 USB bao gồm: Báo cáo kết quả, cơ sở dữ liệu đề tài “Nghiên cứu đánh giá rủi ro đa thiên tai và thiệt hại đối với nuôi trồng thủy sản khu vực ven biển đồng bằng Bắc Bộ và đề xuất các giải pháp chính sách chia sẻ rủi ro thiên tai”		- Sở NT&PTNT tỉnh Quảng Ninh - Sở NT&PTNT Hải Phòng - Sở NT&PTNT tỉnh Thái Bình - Sở NT&PTNT tỉnh Nam Định - Sở NT&PTNT tỉnh Ninh Bình - Tổng cục Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
2	01 bộ Atlas (a3) bản đồ chỉ số về RRĐTT trong NTTS vùng ven biển ĐBBB.			

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Đề tài đã đề xuất phương pháp đánh giá, lượng hóa thiệt hại, rủi ro đa thiên tai cho lĩnh vực NTTS áp dụng cho khu vực ven biển Đồng Bằng Bắc Bộ với các thiên tai nhiệt độ, mưa lớn và bão.

Phương pháp lượng hóa giá trị thiệt hại về kinh tế theo thời gian được đề xuất áp dụng để làm cơ sở xác định chỉ số rủi ro. Đã xây dựng bản đồ rủi ro và thiệt hại cho đối tượng chủ lực tôm

Đề xuất các giải pháp chính sách chia sẻ rủi ro thiên tai trong bối cảnh nhiều thách thức phát triển tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị và theo chuỗi liên kết hợp tác xã (liên kết ngang) – liên kết chuỗi giá trị (liên kết dọc) – Tin dụng/Ngân hàng – Bảo hiểm

Phương pháp bảo hiểm theo chỉ số thời tiết được đề xuất áp dụng tại các ngưỡng nhiệt độ, lượng mưa và bão được đề xuất phát triển khác phục vấn đề trực lợi bảo hiểm; Nghiên cứu đề xuất điều chỉnh quyết định 1042/QĐ-BTC ngày 8/5/2013 áp dụng đối với bảo hiểm thủy sản cách thức tính số tiền bảo hiểm, tỷ lệ bồi thường, phí bảo hiểm.

- Nhà nước, địa phương các tỉnh (5 tỉnh) sử dụng các kết quả sản phẩm làm cơ sở lồng ghép vấn đề thiên tai trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.
- Giúp cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài Chính áp dụng cơ chế chính sách trong bảo hiểm và chia sẻ rủi ro thiên tai.
- Các chỉ số RRDTT giúp cho các công ty bảo hiểm Nhà nước, bảo hiểm thương mại có cơ sở triển khai bảo hiểm bằng chỉ số thiên tai cho lĩnh vực NTTS.
- Các đề xuất về cơ chế chính sách trong RRDTT là cơ sở khoa học để Nhà nước, địa phương xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức, cộng đồng trong việc chia sẻ rủi ro thiên tai.

### **3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:**

#### **3.1. Hiệu quả kinh tế:**

Nghiên cứu đề xuất các chính sách phục xây dựng kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương và các ngành.

Triển khai các chính sách chia sẻ rủi ro theo các mô hình liên kết (ngang, dọc, tín dụng, ngân hàng) sẽ giúp khơi thông được nguồn vốn trong sản xuất NTTS, giảm nhẹ thiên tai và phát huy được các nguồn lực và sự hỗ trợ của các tổ chức xã hội ở địa phương

#### **3.2. Hiệu quả xã hội**

- Các chính sách chia sẻ rủi ro thiên tai được đề xuất áp dụng là cơ sở để Nhà nước xác định vai trò và chức năng trong việc thúc đẩy chuỗi mắt xích sản xuất thủy sản. Việc giảm thiểu rủi ro và phát triển bền vững đối với NTTS là tiền đề cho việc ổn định xã hội, nâng cao sản lượng, giá trị xuất khẩu cho các mặt hàng thủy sản

- Sản phẩm nghiên cứu của đề tài giúp cho Nhà nước khuyến khích các hình thức bảo hiểm được triển khai nhân rộng đối với lĩnh vực NTTS, có ý nghĩa to lớn cho việc giảm nợ xấu đối với ngân hàng; giúp cho nông dân ổn định sản xuất

**III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

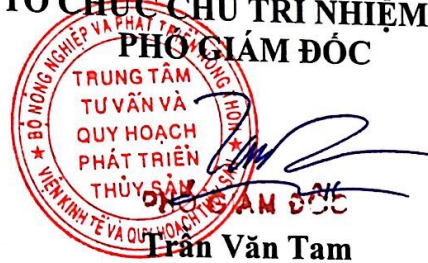
Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**



**TS. Nguyễn Xuân Trịnh**

**KT. THỦ TRƯỞNG  
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Văn Tam**